

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHOÁ

(Khối Kiến thức III)

Lớp Trung cấp LLCT, hệ tập trung - Khoá 4 (Năm 2023),

mở tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận

Ngày thi: Sáng ngày 14/11/2023

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
01	05	Võ Thành	Cảnh	10/10/1988	Bình Thuận	44	6.0	Sáu	
02	06	Trương Lan	Chi	17/4/1993	Thanh Hóa	43	5.5	Năm rưỡi	
03	08	Tìn Sặc	Công	26/5/1990	Bình Thuận	37	7.0	Bảy	
04	10	Nguyễn Thị Kim	Dung	08/10/1983	Bình Thuận	36	7.5	Bảy rưỡi	
05	16	Mai Thị	Hải	24/9/1991	Thanh Hóa	33	8.0	Tám	
06	17	Nguyễn Minh	Hải	13/12/1989	Bắc Giang	50	6.0	Sáu	
07	21	Hà Thị	Hòa	14/3/1983	Bình Thuận	30	7.0	Bảy	
08	24	Nguyễn	Hoàng	13/11/1988	Bình Định	51	8.0	Tám	
09	26	Đào	Hùng	07/01/1995	Bình Thuận	34	7.0	Bảy	
10	28	Ngô Thanh	Hùng	03/02/1982	Bình Thuận	29	3.5	Ba rưỡi	
11	34	Nguyễn Thanh	Khiết	30/7/1994	Bình Thuận	02	6.5	Sáu rưỡi	
12	35	Trần Duy	Khoa	15/11/1981	Bình Thuận	10	7.5	Bảy rưỡi	
13	37	Võ Đăng	Kiên	10/9/1996	Quảng Nam	11	7.0	Bảy	
14	39	Huỳnh Thị	Loan	19/01/1990	Bình Thuận	04	7.5	Bảy rưỡi	
15	41	Nguyễn Mai	Luân	20/11/1989	Bình Thuận	07	6.5	Sáu rưỡi	
16	45	Đồng Thị Thúy	Ngân	18/8/1995	Bình Thuận	08	6.5	Sáu rưỡi	
17	50	Điều Thị	Nguyệt	05/11/1994	Bình Thuận	03	6.0	Sáu	
18	51	Trương Thị Quỳnh	Nhã	30/3/1993	Quảng Trị	19	5.5	Năm rưỡi	
19	54	Châu Yến	Phi	29/10/1994	Bình Thuận	12	6.5	Sáu rưỡi	
20	57	Nguyễn Thanh	Phước	20/7/1989	Quảng Nam	82	7.5	Bảy rưỡi	
21	59	Nguyễn Ngọc	Quang	16/7/1989	Nghệ An	61	5.5	Năm rưỡi	
22	61	Trần Ngọc	Quốc	09/10/1995	Bình Thuận	83	7.5	Bảy rưỡi	
23	62	Phan Văn	Sanh	20/10/1992	Bình Thuận	66	7.0	Bảy	
24	63	Nguyễn Xuân	Sơn	06/7/1993	Hà Nam	79	7.0	Bảy	
25	68	La Long	Thắng	08/6/1990	Bình Định	70	7.5	Bảy rưỡi	
26	73	Trần Thanh	Thiện	14/6/1990	Bình Thuận	84	7.5	Bảy rưỡi	
27	75	Phan Đình	Thông	23/02/1990	Thanh Hóa	75	7.5	Bảy rưỡi	
28	76	Trương Anh	Thư	01/6/1997	Bình Thuận	80	7.5	Bảy rưỡi	
29	80	Lê Ngọc	Thuyết	04/01/1984	Thanh Hóa	68	6.0	Sáu	
30	81	Nguyễn Vũ Cát	Tiên	12/9/1993	Bình Thuận	71	7.0	Bảy	
31	91	Trương Ngô Quỳnh	Trân	08/01/1995	Quảng Nam	109	6.0	Sáu	



STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
32	92	Nguyễn Thanh	Trí	10/4/1996	Bình Thuận	87	7.0	Bảy	
33	111	Lê Thị Hoa	Trinh	05/6/1983	Nam Định	108	5.0	Năm	
34	94	Đào Thế	Trực	20/3/1990	Bình Thuận	97	7.0	Bảy	
35	96	Nguyễn Thị	Tuyết	02/10/1991	Bình Thuận	93	5.0	Năm	
36	99	Mang Văn	Út	14/10/1994	Bình Thuận	90	6.5	Sáu rưỡi	
37	100	Nguyễn Thị	Vân	01/01/1996	Bình Thuận	103	6.0	Sáu	
38	103	Nguyễn Thị Tường	Vi	07/7/1994	Bình Thuận	92	7.0	Bảy	
39	104	Nguyễn Thanh	Vọng	27/7/1994	Bình Thuận	105	7.0	Bảy	
40	107	Nguyễn Thị Tường	Vy	06/8/1993	Bình Thuận	110	5.5	Năm rưỡi	

Tổng số: 40 bài.

Trong đó:

* Điểm 8.0: 02 bài.

* Điểm 7.5: 09 bài.

* Điểm 7.0: 11 bài.

* Điểm 6.5: 05 bài.

* Điểm 6.0: 06 bài.

* Điểm 5.5: 04 bài.

* Điểm 5.0: 02 bài.

* Điểm 3.5: 01 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 02 bài. (tỷ lệ: 5.00 %)

Khá: 20 bài. (tỷ lệ: 50.00 %)

Trung bình: 17 bài. (tỷ lệ: 42.50 %)

Chưa đạt: 01 bài. (tỷ lệ: 2.50 %)



NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Thuc

Nguyễn Quang Châu

**PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH
KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

Seva

Bùi Khắc Huỳnh

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Vuonh

Văn Thị Thanh Hà

**T/M HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Minh Hoài**